

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2017/HSST

Ngày 28 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Ông Hoàng Văn Đức

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/HSST-QĐ ngày 12/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐST-HS ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

Bùi Tiến D – sinh ngày 01/7/1993; Nơi cư trú: SN X, ngõ Y, đường L, tổ Q, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Tổ 26, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Duy C, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/9/2009, Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi đốt pháo; Bị cáo bị áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh Ngô Duy D, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số A, đường L, tổ D, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh

Thái Bình. Vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Việt H – sinh năm 1999

Nơi cư trú: tổ G, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, Bùi Tiến D đi bộ đến quán Internet của anh Ngô Duy D để chơi game. Lúc này, có Bùi Việt Hà đang ngồi chơi game trong quán. D ngồi chơi game ở máy số 01 đến 18 giờ 30 phút thì gọi chủ quán để mua thẻ game nhưng không thấy chủ quán đâu. D tiến lại vị trí đặt máy chủ của quán thì thấy màn hình máy chủ hiện phần mềm CYBERPAY (phần mềm bán thẻ game, thẻ điện thoại), không khóa mật khẩu, trên màn hình hiện sẵn phần mềm bán thẻ game VCOIN mệnh giá 1.000.000 đồng, D liền nảy sinh ý định lấy trộm một số thẻ game trong máy của anh D. D thấy người ngồi chơi game trong quán không để ý nên D vào ngồi trước máy chủ, thao tác chọn phần số lượng thẻ là 10, mệnh giá mỗi thẻ là 1.000.000 đồng rồi ấn lệnh in. Sau khi máy in lần lượt in ra 10 liên mã thẻ, D cầm 10 liên mã thẻ này cất dấu vào túi áo bên trái rồi tiếp tục thao tác chọn số lượng thẻ là 10, mệnh giá mỗi thẻ là 1.000.000 đồng và chọn mục SMS trên phần mềm bán thẻ. D thao tác bằng bàn phím nhập số điện thoại của D là 01202265887 ấn vào gửi mã thẻ. Sau khi phần mềm xác nhận đã gửi thẻ thành công, D đặt chuột của máy chủ vào vị trí cũ và quay trở về máy 1 để tiếp tục ngồi chơi game. Tại máy này, D thao tác bằng chuột và bàn phím chọn Google Chrome vào trang [Http://vtcgame.vn](http://vtcgame.vn) chọn phần đăng nhập, D nhập tài khoản chơi game của mình tên 0971836719, mật khẩu “DUNGlinh2108” sau đó chọn vào mục nạp VCOIN. D lấy 10 liên thẻ game ở trong túi áo ra rồi lần lượt nhập 10 số seri và mã thẻ nạp trên mỗi thẻ và đã nhận được thông báo xác nhận nạp thẻ thành công. D tiếp tục ngồi chơi game một lúc rồi thanh toán tiền và đi về nhà ở số nhà 03, ngõ 231, đường Lý Bôn, phường Tiền Phong. Tại đây D tiếp tục dùng điện thoại nạp được hai mã thẻ game (từ điện thoại 01202265887) vào tài khoản chơi game của D.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Ngô Duy D đi làm về và kiểm tra máy chủ thì phát hiện đã bị mất 20 mã thẻ game VCOIN, mệnh giá mỗi thẻ là 1.000.000

đồng nên đã thông báo với Công ty cổ phần phát triển thể thao điện tử Việt Nam chi nhánh Thái Bình về việc mất thẻ. Công ty đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện 12 mã thẻ game đã sử dụng, còn 08 mã thẻ game chưa sử dụng nên đã khóa mã 08 thẻ game này. Do vậy, ngày 01/3/2017, D tiếp tục nạp 08 thẻ còn lại thì được thông báo số mã thẻ này đã bị khóa, không nạp được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tiến D thừa nhận: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, lợi dụng sự sơ hở của chủ quán game là anh Ngô Duy D, D đã thực hiện hành vi trộm cắp 20 thẻ game có tổng giá trị là 20.000.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng 12 thẻ game, còn lại 08 thẻ game chưa kịp nạp thì bị khóa. Bị cáo đã bồi thường cho anh Ngô Duy D toàn bộ số tiền thẻ game bị cáo đã trộm cắp là 20.000.000 đồng. Đối với 08 thẻ game đã bị khóa vĩnh viễn bị cáo không có đề nghị được nhận lại số thẻ game này.

Quá trình điều tra, người bị hại là anh Ngô Duy D trình bày: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, anh D đã bị Bùi Tiến D trộm cắp 20 thẻ game có giá trị 20.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bùi Tiến D đã nhận tội và bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác. Đồng thời, ngày 18/6/2017, anh D đã gửi lên Tòa án Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Tiến D.

Bản cáo trạng số 90/KSĐT ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Tiến D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, trong máy có 01 sim điện thoại số 01202265887. Tịch thu tiêu hủy 20 liên mã thẻ game bằng giấy, kích thước 3,5 x 7 cm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo

thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, Bùi Tiến D đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại lén lút thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” là 20 thẻ game có giá trị 20.000.000 đồng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo D, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Tiến D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức nhưng bị cáo lại ham chơi, nghiện chơi game dẫn đến không làm chủ được bản thân đã bột phát thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản lớn. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bố đẻ bị cáo là ông Bùi Duy C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tình tiết này được xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: “*Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng*”. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo, cho bị cáo cơ hội để cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: tại giai đoạn điều tra bị cáo Bùi Tiến D đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là anh Ngô Duy D tổng số tiền là 20.000.000 đồng tương đương giá trị của 20 chiếc thẻ game mà bị cáo đã trộm cắp. Anh D đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên cần áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Bùi Tiến D và người bị hại là anh Ngô Duy D.

Đối với 08 thẻ game bị cáo chưa sử dụng, đã bị khóa vĩnh viễn, bị cáo không có ý kiến gì về 08 thẻ game này nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen, lắp kèm 01 thẻ sim điện thoại số 01202265887 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 20 liên mã thẻ game bằng giấy là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Tiến D cho Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Bùi Tiến D và người bị hại là anh Ngô Duy D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số A, đường L, tổ D, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình như sau: bị cáo D bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo D đã thực hiện bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen, lắp kèm 01 thẻ sim điện thoại số 01202265887.

- Tịch thu tiêu hủy 20 liên mã thẻ game bằng giấy có kích thước 3,5 x 7cm.

(Vật chứng đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 16/5/2017).

5. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Bùi Tiến D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo Bùi Tiến D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/6/2017. Người bị hại anh Ngô Duy D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND phường Trần Lãm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà